

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 3 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đăng
2. Ông Võ Hoàng Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bảo A, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Peng K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Bảo A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bảo A và anh Peng K kết hôn năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 10/10/2019.

Sau khi kết hôn, anh Peng K về Đài Loan sinh sống. Thời gian đầu, chị Bảo Avà anh Peng K thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại vì anh Peng K không thể qua Việt Nam, chị Bảo A cũng không có điều kiện sang Đài Loan đoàn tụ cùng chồng, dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ngôn ngữ bất đồng, tính tình không hòa hợp. Nhận thấy, thời gian vợ chồng sống chung ngắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Bảo A yêu cầu được ly hôn với anh Peng K.

Về nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo Giấy đồng ý ly hôn ngày 24/12/2019 anh Peng K trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, Việt Nam vào ngày 10/10/2019. Sau khi kết hôn, do bất đồng ngôn ngữ nên dẫn đến rất nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân và không thể hàn gắn. Nay anh Peng K đồng ý ly hôn với chị Bảo A và không có bất kỳ ý kiến nào đối với việc anh Peng K ly hôn với chị Bảo A. Đồng thời đến khi Tòa án xét xử ly hôn, không có bất kỳ khiếu nại gì.

Về nuôi con: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Peng K đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án; xin vắng mặt đồng thời không khiếu nại, không đưa ra kháng cáo đối với xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, hoàn toàn tự nguyện ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Bảo A là công dân Việt Nam, có địa chỉ tại xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp xin ly hôn với anh Peng K là người nước ngoài, có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Peng K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Peng K là phù hợp với quy định khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bảo A và anh Peng K kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 10/10/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Bảo A và anh Peng K trình bày thống nhất về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng ngôn ngữ, tình tình không phù hợp, khoảng cách địa lý. Do đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân. Chị Bảo A xin ly hôn và được anh Peng K đồng ý là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bảo A, cho chị Bảo A được ly hôn với Peng K.

[2.2] Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị Bảo A và anh Peng K trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bảo A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Bảo A.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Bảo A được ly hôn với anh Peng K.

2. Về nuôi con, chia tài sản, nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Bảo A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Bảo A đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006118 ngày 28/01/2021

tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Bảo A đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Bảo A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Peng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND huyện H;
- Lưu HS, VT (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Kim Oanh